



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG**

Số 31 - Đường Quyết Thắng - P. Dương Nội - Tp. Hà Nội

Phòng tổ chức hành chính: 043 355 2070 - 043 382 8155

Phòng kinh doanh: 043 382 6375

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2025**



**HÀ NỘI, THÁNG 04 NĂM 2026**



**MỤC LỤC**

<b>DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ .....</b>	<b>3</b>
<b>DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT .....</b>	<b>4</b>
<b>NỘI DUNG.....</b>	<b>5</b>
<b>I. Thông tin chung .....</b>	<b>5</b>
1. Thông tin khái quát.....	5
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty .....	6
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	7
4. Định hướng phát triển.....	10
5. Các rủi ro .....	11
<b>II. Tình hình hoạt động trong năm .....</b>	<b>15</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
2. Tổ chức và nhân sự.....	17
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	21
4. Tình hình tài chính của Công ty .....	21
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	22
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty .....	24
<b>III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....</b>	<b>25</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	26
2. Tình hình tài chính.....	26
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	27
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai .....	28
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có. ....	28
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty .....	28
<b>IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty .....</b>	<b>29</b>
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	29
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.....	29
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....	29
<b>V. Quản trị Công ty .....</b>	<b>30</b>
1. Hội đồng quản trị.....	30
2. Ban Kiểm soát.....	31
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát .....	32
<b>VI. Báo cáo tài chính .....</b>	<b>33</b>
1. Ý kiến kiểm toán.....	33
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	35



**DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ**

Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty .....	6
Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu năm của Công ty .....	15
Bảng số 3: Cơ cấu chi phí của Công ty .....	16
Bảng số 4: Kết quả thực hiện so với kế hoạch năm 2025 .....	17
Bảng số 5: Danh sách thành viên Ban Điều hành .....	17
Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2025.....	20
Bảng số 7: Tình hình tài chính của Công ty .....	21
Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	22
Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 25/03/2026 .....	23
Bảng số 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 25/03/2026 .....	23
Bảng số 11: Mức lương trung bình đối với người lao động.....	25
Bảng số 12: Tình hình tài sản của Công ty năm 2024 - 2025 .....	26
Bảng số 13: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2024-2025 .....	27
Bảng số 14: Thành viên Hội đồng quản trị .....	30
Bảng số 15: Thành viên Ban Kiểm soát .....	31
Sơ đồ số 1: Cơ cấu quản lý của Công ty .....	08



**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

QĐ	: Quyết định
UBND	: Ủy ban nhân dân
DTT	: Doanh thu thuần
TSCĐ	: Tài sản cố định
BCTC	: Báo cáo tài chính
HDQT	: Hội đồng quản trị
DHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐLĐ	: Hợp đồng lao động
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CA	: Công an
TP	: Thành phố
CMND	: Chứng minh nhân dân
CCCD	: Căn cước công dân
VSDC	: Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
CTCP	: Công ty cổ phần



## **NỘI DUNG**

### **I. Thông tin chung**

#### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0500332500 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/09/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 17/05/2022
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKKD : 47.879.100.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 47.879.100.000 đồng
- Địa chỉ : Số 31 đường Quyết Thắng, Phường Dương Nội, TP Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại : (84-24) 33 552070
- Số fax : (84-24) 33 515843
- Website : <http://www.moitruongdothihadong.com.vn>
- Mã chứng khoán : MTH

#### **✦ Quá trình hình thành và phát triển**

Trước năm 1986, công tác đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn thị xã Hà Đông được giao cho Đội vệ sinh quản lý.

Ngày 29/07/1986, UBND thị xã Hà Đông có Quyết định số 148/QĐ-UB thành lập công ty Công viên dịch vụ công cộng thị xã Hà Đông trên cơ sở sáp nhập Đội vệ sinh với một bộ phận của Phòng quản lý nhà đất và sau đó là Phòng giao thông thị xã. Công ty hoạt động với chức năng chủ yếu là: Thu gom xử lý rác thải, thu gom phân, rác, tẩy thùng tại các nhà vệ sinh công cộng, quản lý cây xanh đô thị, quản lý điện chiếu sáng công cộng, quản lý nghĩa trang và công tác tang lễ trong khu vực nội thị. Đây chính là tiền thân của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông.

Đến tháng 6 năm 2007, UBND tỉnh Hà Tây (nay là UBND thành phố Hà Nội) có Quyết định 976/QĐ-UBND phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Môi trường đô thị Hà Đông thành công ty cổ phần và chính thức hoạt động theo quy định tại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0303000840 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Đông cấp.

Năm 2009, Công ty tăng vốn điều lệ từ 13.977.500.000 đồng lên 14.777.500.000 đồng do Nhà nước cấp 800.000.000 đồng mua xe phun nước rửa đường.

Năm 2010, Công ty thực hiện đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Cho đến ngày 31/12/2015, vốn điều lệ của Công ty là 26.599.500.000 đồng.

Cuối năm 2015, Công ty tiến hành bán 2.127.960 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu,



tăng tổng vốn điều lệ lên 47.879.100.000 đồng, hoàn tất vào ngày 13/01/2016.

Ngày 24/02/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận cho Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông được đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu, với số lượng giao dịch cổ phiếu bổ sung là: 2.127.960 cổ phiếu.

Trải qua gần 40 năm xây dựng và phát triển, Công ty luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn, góp phần xây dựng quận Hà Đông ngày càng văn minh, sạch đẹp.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty**

### **2.1 Ngành nghề kinh doanh của Công ty**

**Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty**

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
1	Thu gom rác thải không độc hại <i>Chi tiết: thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải không độc hại: đô thị, công nghiệp</i>	3811
2	Thu gom rác thải độc hại <i>Chi tiết: thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải độc hại: đô thị, công nghiệp</i>	3812
3	Thoát nước và xử lý nước thải <i>Chi tiết: Xử lý môi trường làng nghề</i>	3700
4	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ <i>Chi tiết: Quản lý nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang quân nhân, dịch vụ tang lễ</i>	9632
5	Xây dựng công trình công ích <i>Chi tiết: Quản lý, duy tu, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị</i>	4220
6	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách</i>	4931
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản</i>	6810
9	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
11	Phá dỡ	4311
12	Chuẩn bị mặt bằng	4312



13	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan <i>Chi tiết: Quản lý, vận hành hệ thống: thoát nước, công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng, trang trí đô thị, tín hiệu giao thông</i>	8130
14	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ vui chơi, giải trí công viên</i>	9329
15	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình (Không bao gồm cho thuê lại lao động)	9700
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình vườn hoa, công viên cây xanh</i>	4290
17	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
19	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)

## **2.2 Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty**

- Thu gom rác thải, thoát nước và xử lý nước thải, hoạt động dịch vụ phục vụ lễ tang, xây dựng công trình công ích (Quản lý, duy tu, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị);
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan (Quản lý, vận hành hệ thống: thoát nước, công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng, trang trí đô thị, tín hiệu giao thông);
- Vệ sinh nhà ở và các công trình khác.

## **2.3 Địa bàn kinh doanh của Công ty**

Khu vực Hà Đông (cũ) và các khu vực lân cận.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

### **3.1 Mô hình quản trị Công ty**

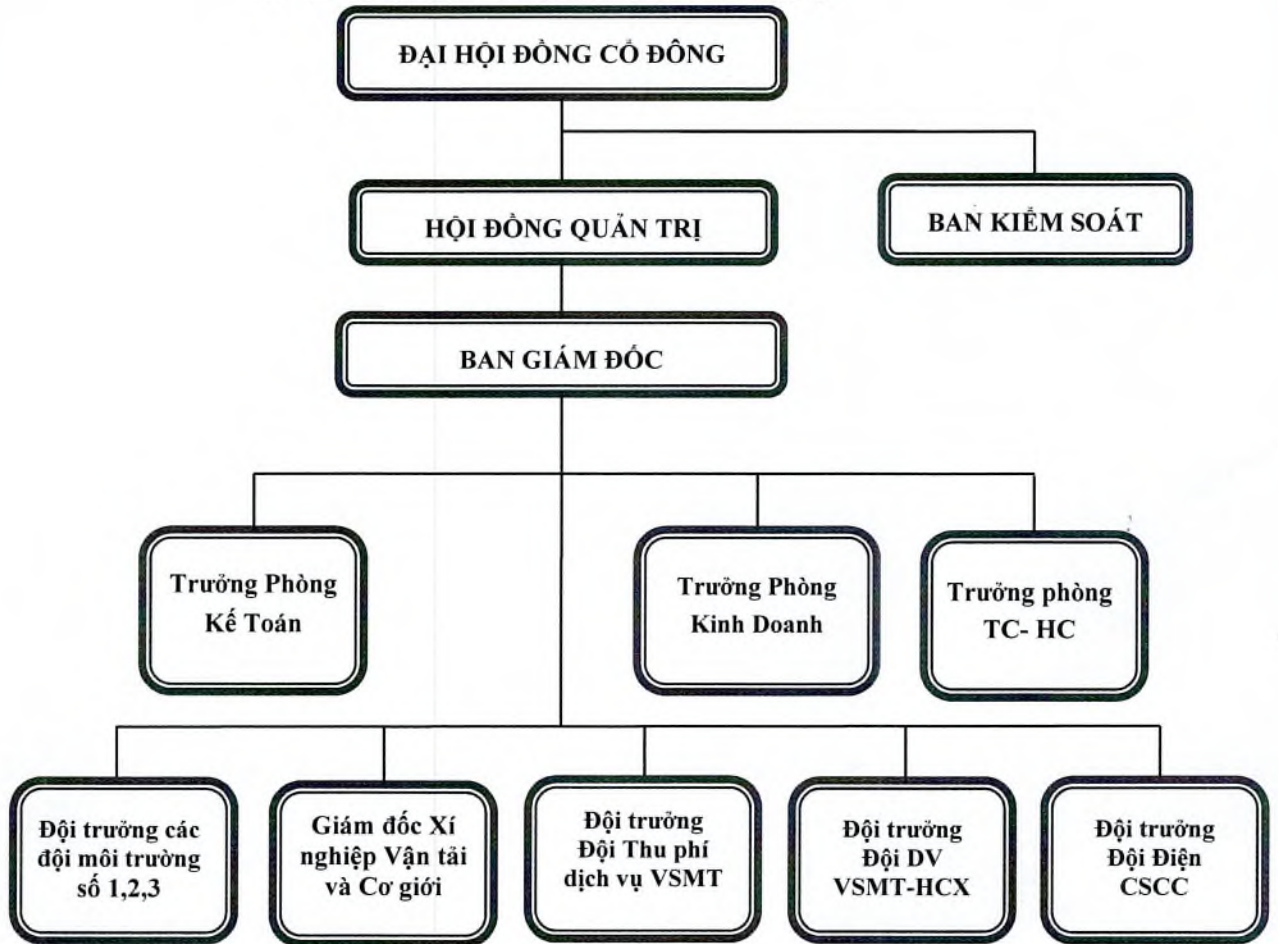
Hiện tại, Mô hình quản trị của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp.

### **3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý**

033  
NG  
PH  
TRU  
Ô T  
ĐÔ  
ĐỊ-



Sơ đồ số 1: Cơ cấu quản lý của Công ty



*Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)*

Để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã tổ chức bộ máy chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm, quyền hạn cụ thể như sau:

✦ **Đại Hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội cổ đông có các quyền: thông qua định hướng phát triển của Công ty, thông qua các nội dung hợp thường niên hàng năm; thông qua tổ chức lại và giải thể Công ty; Bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

✦ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.





#### **✦ Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm ba (03) thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều lệ.

#### **✦ Ban Giám đốc**

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

#### **✦ Phòng Kế toán**

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về công tác tài chính kế toán. Nhiệm vụ của phòng Kế toán gồm:

- Phòng kế toán có chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện việc hạch toán kế toán đầy đủ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty theo đúng pháp luật về kế toán;
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty huy động các nguồn tài chính phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Lập báo cáo với các cơ quan chuyên quản về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty để Giám đốc ký duyệt;
- Giao dịch với các ngân hàng tài chính, các cơ quan thuế vụ và các cơ quan hữu quan nhà nước để tham mưu cho Giám đốc Công ty giải quyết các công việc có liên quan;
- Giữ gìn nguyên tắc bí mật về tài chính, tài liệu kế toán của Công ty.

#### **✦ Phòng Kinh doanh**

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về công tác phát triển thị trường. Nhiệm vụ của phòng kinh doanh gồm:

- Nghiên cứu, tìm hiểu thị trường, chiến lược phát triển ngành có liên quan để định hướng hoạt động và kế hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh trước mắt và lâu dài của Công ty;
- Tìm hiểu, quan hệ với các đối tác và tiếp cận thị trường để kiến tạo việc làm và thương thảo hợp đồng kinh tế giữa Công ty với các đối tác;
- Lập hồ sơ, phương án đặt hàng hàng năm và nghiệm thu khối lượng với chủ đầu tư;
- Tổng hợp, cân đối, lập kế hoạch hàng tháng, quý, 6 tháng, năm và kế hoạch dài hạn về sản xuất, kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Công ty, trình Giám đốc duyệt và bảo vệ kế hoạch trước cấp trên xét duyệt. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện theo kế hoạch được giao hoặc các công việc đột xuất khi





Công ty yêu cầu.

#### **✦ Phòng Tổ chức - Hành chính**

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về công tác tổ chức lao động tiền lương và công tác hành chính của Công ty. Nhiệm vụ của phòng Tổ chức - Hành chính gồm:

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định về công tác quản lý hành chính, công tác văn thư, lưu trữ;
- Quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của Công ty;
- Thực hiện công tác lễ tân của Công ty; Quản lý phòng họp;
- Thực hiện in ấn, sao chụp văn bản, tài liệu... phục vụ cho các hoạt động của Công ty.
- Quản lý và chuyển các văn bản đi, đến kịp thời;
- Quản lý công tác bảo vệ, Bảo quản tài sản của văn phòng Công ty và tạp vụ.
- Nghiên cứu chế độ, chính sách, các quy định pháp luật về người lao động;
- Tham mưu các quyết định về bộ máy tổ chức, nhân sự và sử dụng lao động trong Công ty;
- Tham mưu giúp Giám đốc Công ty các nội dung về Hợp đồng lao động, quản lý lao động, xây dựng định mức lao động tiền lương;
- Tổ chức thực hiện chế độ thi đua, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, bảo hiểm xã hội;
- Xây dựng quy chế trả lương cho người lao động;
- Quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên, sổ Bảo hiểm xã hội.

### **3.3 Các công ty con, công ty liên kết**

- Các công ty con: Công ty cổ phần Gạch không nung Điện Bàn.
- Các công ty liên kết: Không có.

## **4. Định hướng phát triển**

### **4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Tập trung đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ khối lượng dịch vụ công ích (thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, duy trì vệ sinh đường phố) theo hợp đồng với địa phương; đồng thời kiểm soát chi phí vận hành, đặc biệt là chi phí nhân công, nhiên liệu và sửa chữa phương tiện nhằm duy trì hiệu quả tài chính trong điều kiện đơn giá dịch vụ công ích còn phụ thuộc ngân sách.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng đội xe chuyên dụng và trang thiết bị hiện có thông qua tối ưu hóa lịch trình vận hành, giảm thời gian nhàn rỗi, tăng năng suất lao động; từng bước cải tiến phương tiện theo hướng cơ giới hóa phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

### **4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn**



- Duy trì và củng cố hoạt động cốt lõi trong lĩnh vực vệ sinh môi trường đô thị tại khu vực Hà Đông (cũ), đồng thời chủ động tham gia đấu thầu các gói dịch vụ công ích tại các khu đô thị mới, địa phương mới nhằm mở rộng địa bàn hoạt động đồng thời bổ sung các lĩnh vực mới trong điều kiện cạnh tranh ngày càng cao.
- Định hướng đầu tư có chọn lọc vào phương tiện, thiết bị phục vụ thu gom, vận chuyển rác theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.
- Bảo đảm tốt lợi ích của Nhà nước, lợi ích của cổ đông và đảm bảo việc làm, thu nhập, thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động.

#### **4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)**

Nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ, giữ vững thương hiệu, đảm bảo mỹ quan đô thị, môi trường Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp trên tất cả các địa bàn mà Công ty phục vụ.

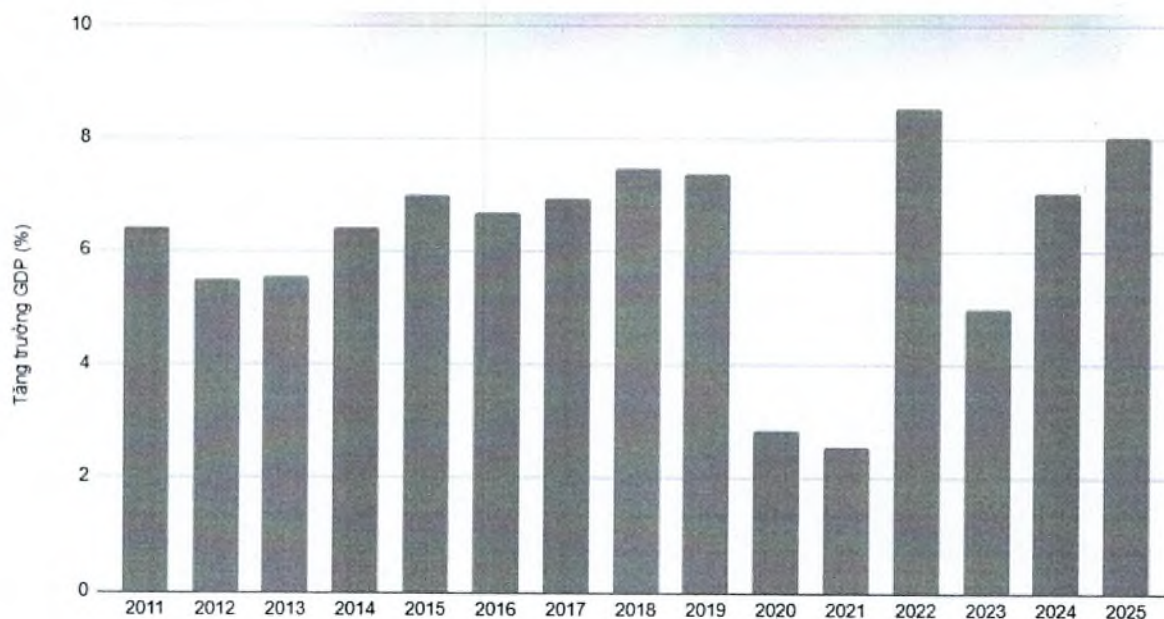
### **5. Các rủi ro**

#### **5.1 Rủi ro kinh tế**

Năm 2025 có thể coi là bước chuyển dịch mang tính tích cực trên tất cả các ngành nghề, lĩnh vực. Tuy nhiên, đây vẫn tiếp tục là một năm khó khăn đối với nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng khi phải đối mặt với những thách thức lớn khiến cho tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa đạt được kỳ vọng. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo bộ, ngành, địa phương triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp nhằm khôi phục và phát triển nền kinh tế.

Trong khi các tổ chức quốc tế như IMF và OECD dự báo tăng trưởng toàn cầu chỉ ở mức 3,1% - 3,2%, Việt Nam được đánh giá là quốc gia có mức tăng trưởng cao nhất khu vực Đông Nam Á. Cụ thể, GDP năm 2025 của nước ta tăng 8,02%, chỉ thấp hơn mức tăng kỷ lục của năm 2022 là 8,54% trong cả giai đoạn 2011-2025. Chỉ tính riêng quý IV/2025 ước tính tăng 8,46% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%.

#### **Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011-2025**



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, mặc dù chịu tác động bất lợi từ bão, mưa lũ, nhưng nhờ triển khai kịp thời các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai nên sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn duy trì ở mức ổn định. Giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp năm 2025 ước tăng 3,48% so với năm trước, đóng góp 3,59% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 5,70% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,38%; ngành thủy sản tăng 4,41%, đóng góp 1,33%.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2019 đến nay. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2025 ước tăng 8,80% so với năm trước, đóng góp 35,15% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,97%, là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2019-2025, tiếp tục là động lực tăng trưởng kinh tế, đóng góp 31,49%. Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,82%, đóng góp 0,60%. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,39%, đóng góp 2,94%. Ngành khai khoáng tăng 0,42%, đóng góp 0,13%. Ngành xây dựng tăng 9,62%, đóng góp 8,47%, cao nhất kể từ năm 2017, tạo thêm nhiều năng lực mới tăng cho nền kinh tế.

Các hoạt động thương mại, du lịch tăng cao, khách quốc tế đến Việt Nam năm 2025 cao nhất từ trước đến nay, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ năm 2025 ước tăng 8,62%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng



10,66% của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn, đóng góp quan trọng vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế như: Bán buôn và bán lẻ tăng 8,52% so với năm trước, đóng góp 10,62%; ngành vận tải, kho bãi tăng 10,99%, đóng góp 8,69%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,82%, đóng góp 5,72%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 10,02%, đóng góp 3,34%. Khách quốc tế đến Việt Nam năm 2025 đạt gần 21,2 triệu lượt khách, tăng 20,4% so với năm trước và là số lượng khách đến nước ta đạt mức cao nhất từ trước đến nay.

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2025, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,64%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,65%; khu vực dịch vụ chiếm 42,75%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,96% (Cơ cấu tương ứng của năm 2024 là 12,03%; 37,52%; 42,35%; 8,10%).

Về sử dụng GDP năm 2025, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,95% so với năm 2024; tích lũy tài sản tăng 8,68%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,27%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 17,12%.

Bước sang năm 2026 sẽ là một năm có nhiều cơ hội cũng như những thách thức đối với MTH. Trong bối cảnh nền kinh tế khởi sắc và có những tăng trưởng đáng kể sẽ tạo ra công ăn việc làm cho người lao động cũng như thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam bao gồm MTH phát triển. Ở chiều ngược lại, khi các ngành nghề bị đình trệ do ảnh hưởng của dịch bệnh sẽ làm gián đoạn các hoạt động phát triển kinh tế..

## **5.2 Rủi ro về lãi suất**

Lãi suất là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô có ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp và khả năng mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Sự biến động của mặt bằng lãi suất trên thị trường tài chính có thể làm thay đổi chi phí vốn vay, từ đó tác động đến hiệu quả đầu tư, khả năng sinh lời và dòng tiền của doanh nghiệp. Đối với các doanh nghiệp có sử dụng đòn bẩy tài chính, rủi ro lãi suất phát sinh khi chi phí lãi vay tăng lên trong khi doanh thu và lợi nhuận không tăng tương ứng. Mức độ tác động của rủi ro lãi suất cũng phụ thuộc vào cơ cấu nguồn vốn, quy mô nợ vay và khả năng quản trị tài chính của từng doanh nghiệp.

Năm 2025, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ theo hướng linh hoạt nhằm hỗ trợ phục hồi kinh tế và kiểm soát lạm phát. Theo số liệu công bố trong báo cáo tình hình kinh tế – xã hội của Tổng cục Thống kê, mặt bằng lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam của các ngân hàng thương mại đối với các khoản vay mới và dư nợ hiện hữu phổ biến trong khoảng 6,6% – 8,9%/năm. Đối với các lĩnh vực ưu tiên theo quy định



của Ngân hàng Nhà nước, lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân khoảng 3,9%/năm, thấp hơn mức trần 4,0%/năm do Ngân hàng Nhà nước quy định.

Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất huy động tại các ngân hàng thương mại trong năm 2025 cũng duy trì ở mức tương đối ổn định. Theo thống kê, lãi suất tiền gửi phổ biến dao động khoảng 3,5% – 4,3%/năm đối với kỳ hạn dưới 6 tháng; 4,6% – 5,6%/năm đối với kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng; và khoảng 4,9% – 6,2%/năm đối với kỳ hạn trên 12 tháng. Diễn biến này phản ánh xu hướng điều hành chính sách tiền tệ thận trọng của Ngân hàng Nhà nước nhằm ổn định thị trường tài chính và hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Là một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ môi trường và dịch vụ công ích, biên lợi nhuận của SZE không cao do đặc thù ngành nghề và nhiều dịch vụ chịu sự quản lý về đơn giá của địa phương. Vì vậy, việc kiểm soát tốt chi phí lãi vay có ý nghĩa quan trọng đối với hiệu quả hoạt động của Công ty. Trong thời gian qua, Công ty duy trì cơ cấu nguồn vốn hợp lý, quản lý chặt chẽ công nợ phải thu và sử dụng vốn hiệu quả nhằm hạn chế phụ thuộc vào nguồn vốn vay, từ đó giảm thiểu tác động bất lợi của biến động lãi suất đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **5.3 Rủi ro luật pháp**

Pháp luật và những chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế, do đó đòi hỏi Công ty phải có sự chuyển đổi cơ chế, chính sách nội bộ của mình kịp thời.

Là Doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán.... Trong khi các luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Hiện nay, các chính sách hỗ trợ ngành môi trường tập trung chủ yếu ưu đãi các công ty xử lý chất thải như hỗ trợ vốn đầu tư (Nghị định 19/2015/NĐ-CP), miễn giảm thuế đất (Nghị định 59/2014/NĐ-CP). Đối với các doanh nghiệp thu gom rác thải thì không được hưởng lợi từ những chính sách này.

### **5.4 Rủi ro đặc thù**

Một số tổ chức tư nhân, xã hội hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh môi trường tiềm ẩn sự cạnh tranh thị phần với Công ty. Ngành môi trường đô thị là ngành mang tính đặc thù riêng và có sự khác biệt so với các ngành nghề khác. Các yếu tố như giá nguyên liệu, nhiên liệu, giá cây xanh, chi phí nhân công, các phương tiện,.... đều tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### **✦ Rủi ro về chi phí nguyên, nhiên vật liệu**

Công ty có các hoạt động chính theo đơn đặt hàng là Cung cấp dịch vụ vệ sinh môi



trường; chăm sóc, duy trì quản lý vườn hoa, cây xanh; các công trình đô thị như chiếu sáng công cộng, cấp thoát nước, và xử lý chôn lấp rác nên các năng lực phương tiện vận tải và chi phí về nguyên vật liệu như xăng dầu, điện, nước có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhìn chung, các loại nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động cung cấp các dịch vụ của Công ty là khá phổ biến nên Công ty cũng có những thuận lợi trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp với mức giá hợp lý và nguồn cung ổn định. Điều đó một phần giúp cho Công ty chủ động hơn trong việc cung cấp dịch vụ, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

#### **✦ Rủi ro tác động từ chi phí nhân công**

Như đặc thù của các doanh nghiệp trong lĩnh vực môi trường, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông sử dụng một số lượng lớn nhân công trực tiếp cho việc cung ứng các loại dịch vụ của mình. Chi phí nhân công tính theo chất lượng của từng loại công việc cũng như khối lượng hoàn thành. Điều này tương ứng với một mức tăng về chi phí nhân công, gây rủi ro lớn cho lợi nhuận của doanh nghiệp.

#### **✦ Rủi ro tràn kín khu chôn lấp và khu xử lý rác thải**

Khi tốc độ đô thị lớn thì tương ứng với khối lượng xả thải cần thu gom càng nhiều lên. Với 5.500 - 6.000 tấn rác thải sinh hoạt mỗi ngày, nhiều khu xử lý rác của Hà Nội đã phải mở rộng diện tích và đang tiếp tục mở rộng thêm. Đặc biệt với Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông nằm ngay tại cửa ngõ của Thủ đô. Công ty cũng đang cố gắng tìm giải pháp để giải quyết vấn đề này trong tương lai, phù hợp với định hướng phát triển của Thành phố.

### **5.5 Rủi ro khác**

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh, rủi ro trong quá trình chào hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng,... những rủi ro này cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty có thể gặp phải các rủi ro trong quá trình thi công như: Tai nạn lao động hay các sự cố trong quá trình thi công. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty luôn tham gia đóng bảo hiểm đầy đủ cho cán bộ công nhân viên.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:**

##### **- Cơ cấu doanh thu**

**Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu năm của Công ty**



STT	Chỉ tiêu	Năm 2024 (đồng)	Tỷ trọng (%)	Năm 2025 (đồng)	Tỷ trọng (%)	% tăng giảm so với năm 2024
<b>1</b>	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>170.499.505.478</b>	<b>49,37%</b>	<b>171.237.193.902</b>	<b>98,16%</b>	<b>0,43%</b>
-	Thu phí vệ sinh môi trường	12.726.859.821	7,46%	13.231.311.855	7,73%	3,96%
-	Doanh thu từ hoạt động công ích UBND quận Hà Đông	76.695.124.759	44,98%	75.639.305.899	44,17%	(1,38%)
-	Doanh thu từ hoạt động công ích khác	58.027.415.992	34,03%	59.315.725.558	34,64%	2,22%
-	Doanh thu cho thuê văn phòng	2.526.885.000	1,48%	2.526.885.000	1,48%	0,00%
-	Doanh thu dịch vụ vận chuyển rác	10.835.278.196	6,36%	11.602.516.575	6,78%	7,08%
-	Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ khác	9.687.941.710	5,68%	8.921.449.015	5,21%	(7,91%)
<b>2</b>	<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>1.248.088.332</b>	<b>0,36%</b>	<b>2.867.582.064</b>	<b>1,64%</b>	<b>129,76%</b>
-	Lãi tiền gửi, tiền cho vay	825.015.569	66,10%	2.639.766.089	92,06%	219,97%
-	Lợi nhuận được chia	423.075.068	33,90%	227.815.975	7,94%	(46,15%)
<b>3</b>	<b>Thu nhập khác</b>	<b>369.181.817</b>	<b>0,11%</b>	<b>343.761.343</b>	<b>0,20%</b>	<b>(6,89%)</b>
<b>Tổng doanh thu</b>		<b>345.317.224.604</b>	<b>100,00%</b>	<b>174.448.537.309</b>	<b>100,00%</b>	<b>(49,48%)</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

**- Cơ cấu chi phí**

**Bảng số 3: Cơ cấu chi phí của Công ty**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024 (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Năm 2025 (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	% tăng/ giảm so với 2024
----	----------	--------------------	-------------------------	--------------------	-------------------------	--------------------------------



1	Giá vốn hàng bán	137.613.380.504	80,71%	135.571.279.896	79,17%	(1,5%)
2	Chi phí tài chính	-	-	2.272.306.336	1,33%	-
-	Chi phí lãi vay	-	-	2.272.306.336	1,33%	-
3	Chi phí QLDN	13.738.884.147	8,06%	15.661.905.193	9,15%	14,0%
4	Chi phí khác	1.232.087.013	0,72%	1.722.651.545	1,01%	39,8%
<b>Tổng chi phí</b>		<b>152.584.351.664</b>	<b>89,49%</b>	<b>155.228.142.970</b>	<b>90,65%</b>	<b>1,7%</b>
<b>Doanh thu thuần</b>		<b>170.499.505.478</b>	<b>100,00%</b>	<b>171.237.193.902</b>	<b>100,00%</b>	<b>0,4%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>		<b>15.193.860.328</b>	<b>8,91%</b>	<b>13.816.499.659</b>	<b>8,07%</b>	<b>(9,1%)</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

## 1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

**Bảng số 4: Kết quả thực hiện so với kế hoạch năm 2025**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % hoàn thành
1	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	150	174	116,00%
2	Cổ tức (%/MG)	10%	(*)	/

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)

(\*) Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 sẽ được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1 Danh sách ban điều hành

**Bảng số 5: Danh sách thành viên Ban Điều hành**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Trung Thành	Giám đốc
2	Ông Trần Văn Hùng	Phó Giám đốc
3	Bà Lê Thị Bích Hồng	Kế toán trưởng

### 2.2 Tóm tắt sơ yếu lý lịch của thành viên Ban Điều hành

Họ và tên	: PHẠM TRUNG THÀNH
- Số CMND/CCCD	: 001074012422, cấp tại Cục CS ĐKQL cư trú



và DLQG về dân cư

- Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 07/03/1974
  - Quốc tịch : Nam
  - Dân tộc : Kinh
  - Địa chỉ thường trú : TDP 7, Mộ Lao, P. Hà Đông, TP Hà Nội
  - Địa chỉ hiện tại : TDP 7, Mộ Lao, P. Hà Đông, TP Hà Nội
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
  - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
  - Quá trình Công tác
    - + Từ 1997 đến 1999 : Công nhân - Công ty Môi trường đô thị Hà Đông
    - + Từ 1999 đến 07/2010 : Công tác tại phòng Kế toán - Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
    - + Từ 08/2010 đến 07/2012 : Trưởng phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
    - + Từ 08/2012 đến 07/2013 : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
    - + Từ 07/2013 đến 31/12/2015 : Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
    - + Từ 01/01/2016 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
  - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 57.186 cổ phần, chiếm 1,19% vốn điều lệ
  - Số lượng CP đại diện sở hữu : 742.201 cổ phần, chiếm 15,5% vốn điều lệ
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
  - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Họ và tên : TRẦN VĂN HÙNG**
- Số CMND : 011188893 cấp ngày 27/06/2008, Nơi cấp: CA TP. Hà Nội



- Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 08/12/1965
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Dân tộc : Kinh
  - Địa chỉ thường trú : Tổ 18, Phường Phú Diễn, Hà Nội.
  - Địa chỉ hiện tại : Tổ 18, Phường Phú Diễn, Hà Nội.
  - Trình độ văn hóa : 10/10
  - Trình độ chuyên môn : Trung cấp xây dựng
  - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty
  
  - Quá trình Công tác
    - + Từ tháng 6/1987 đến 8/2009 : Phó phòng HC- QT Công ty Giày Thượng Đỉnh
    - + Từ 9/2009 đến 3/2013 : Phó phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
    - + Từ 4/2013 đến 4/2018 : Trưởng phòng Kinh Doanh - Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
    - + Từ 04/2018 đến 05/2018 : Trưởng phòng Kinh doanh kiêm Đội trưởng đội MT số 2
    - + Từ 05/05/2018 đến nay : Phó Giám đốc Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
  - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 478.791 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ.
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
  - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Họ và tên : LÊ THỊ BÍCH HỒNG**
- Số CMND : 001178004161 cấp ngày 01/04/2015 tại Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư
  - Giới tính : Nữ



- Ngày tháng năm sinh : 12/09/1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 31/10, phố Tân Đà, P. Hà Đông, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : Số 31/10, phố Tân Đà, P. Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Quá trình Công tác:
  - + Từ 07/ 2013 đến 06/2016 : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
  - + Từ 06/2016 đến 31/12/2015 : Trưởng Ban Kiểm soát; Trưởng Phòng Tổ chức – Lao động tiền lương Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
  - + Từ 01/01/2016 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 22.751 cổ phần, chiếm 0,48 % vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**2.3 Những thay đổi Ban điều hành:** Không.

**2.4 Số lượng cán bộ, nhân viên**

**Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2025**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
<b>1. Phân theo trình độ lao động</b>	<b>459</b>	<b>100</b>
- Trình độ Đại học và trên đại học	43	9,4
- Trình độ cao đẳng	12	2,6
- Trình độ trung cấp, công nhân kỹ thuật	38	8,3
- Lao động phổ thông	366	79,7



<b>2. Phân theo giới tính</b>	<b>459</b>	<b>100</b>
- Nam	188	40,96
- Nữ	271	59,04

**2.5 Chính sách đối với người lao động, cán bộ công nhân viên:**

**✦ Chính sách đào tạo**

- Xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có chất lượng cao như: Rà soát lại bộ máy nhân sự; kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn, bố trí công việc phù hợp với khả năng của từng người;

- Xây dựng nguồn nhân lực có khả năng đáp ứng được quá trình phát triển kinh doanh là mục tiêu quan trọng của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông. Công ty chú trọng phát triển nguồn nhân lực nội bộ và đội ngũ kế thừa, với tinh thần làm việc tận tâm với công việc, có ý thức tự đào tạo, có khả năng kết hợp với các đồng nghiệp để tạo ra giá trị cho Công ty. Công ty tiếp tục tuyển dụng thu hút thêm nhân lực từ bên ngoài có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu đề ra.

**✦ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi của Công ty gắn liền với kết quả kinh doanh, chuyên môn và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên, song vẫn luôn đảm bảo thu nhập của CBNV có tính cạnh tranh đối với các đơn vị cùng ngành nghề. Công ty cam kết thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ theo Luật lao động như Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, trang bị đồng phục và bảo hộ lao động, bảo hiểm tai nạn con người,... thực hiện chế độ khen thưởng nhân dịp các ngày lễ, Tết tùy theo kết quả kinh doanh.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

**3.1 Các khoản đầu tư lớn:**

Không có.

**3.2 Các công ty con, công ty liên kết:**

- Công ty con: Công ty cổ phần Gạch không nung Điện Bàn

**4. Tình hình tài chính của Công ty**

**4.1 Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2024 và năm 2025:**

**Bảng số 7: Tình hình tài chính của Công ty**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)	% tăng/giảm so với năm 2024
1	Tổng giá trị tài sản	170.758.488.307	178.159.687.908	4,33%
2	Doanh thu thuần	170.499.505.478	171.237.193.902	0,43%



3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	20.395.329.159	20.599.284.541	1,00%
4	Lợi nhuận khác	-1.081.087.013	-1.378.890.202	27,55%
5	Lợi nhuận trước thuế	19.314.242.146	19.220.394.339	-0,49%
6	Lợi nhuận sau thuế	15.193.860.328	13.816.499.659	-9,07%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

#### 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	3,710	3,222
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	3,474	3,069
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	424,38%	23,31%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	20,89%	30,40%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Vòng	20,279	20,933
Doanh thu thuần/Tổng tài sản <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản BQ	Lần	1,019	0,982
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,089	0,081
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,112	0,099
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,091	0,079
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,120	0,120

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu



### 5.1 Cổ phần

Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 4.787.910 cổ phần phổ thông.

Trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.787.910 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

### 5.2 Cơ cấu cổ đông

**Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 25/03/2026**

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>419</b>	<b>4.136.906</b>	<b>41.369.060.000</b>	<b>86,40</b>
1.1	Tổ chức	3	1.224.299	12.242.990.000	25,57
1.2	Cá nhân	416	2.912.607	29.126.070.000	60,83
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>6</b>	<b>651.004</b>	<b>6.510.040.000</b>	<b>13,60</b>
2.1	Tổ chức	2	641.304	6.413.040.000	13,39
2.2	Cá nhân	4	9.700	97.000.000	0,20
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>425</b>	<b>4.787.910</b>	<b>47.879.100.000</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông do VSDC chốt ngày 24/03/2025)

**Bảng số 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 25/03/2026**

TT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	UBND Thành phố Hà Nội		Số 12 Lê Lai, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	1.220.992	25,50
2	Tô Anh Minh	001098030732	Son Du, phường Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội.	1.090.963	22,79
3	America LLC	CA5883	PO Box F43031, Freeport, Bahamas	641.224	13,39
4	Lại Duy Nam	025090005210	Xóm ga Cổ Loa, huyện Đông Anh	1.020.211	21,31



<b>Tổng Cộng</b>	<b>3.973.390</b>	<b>82,99</b>
------------------	------------------	--------------

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông do VSDC chốt ngày 25/03/2026)

✦ **Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:**

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty hiện nay là 49%.

**5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2025.

**5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không.

**5.5 Các chứng khoán khác:** Không.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

**6.1. Tác động lên môi trường**

Đi cùng với sự phát triển của nền kinh tế - xã hội, việc gia tăng nhanh chóng của lượng rác thải ra cũng ảnh hưởng mạnh mẽ trực tiếp đến chất lượng môi trường sống. Trước sự gia tăng khối lượng rác thải sinh hoạt tiếp nhận, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông vẫn không ngừng tìm kiếm giải pháp mới, đầu tư thêm phương tiện, nâng cao năng lực đội ngũ vận hành đồng thời cải tiến công nghệ để nâng cao năng suất.

**6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Công ty luôn sử dụng nguồn nguyên vật liệu theo đúng quy định, đúng chỉ tiêu từng hạng mục công trình, đảm bảo về số lượng và chất lượng.

**6.3. Tiêu thụ năng lượng**

Phục vụ trong lĩnh vực môi trường, hoạt động của Công ty tương đối ít gây tác động xấu đến môi trường và xã hội. Công ty làm tốt công tác quản lý hệ thống chiếu sáng của quận, nguồn điện tiêu thụ cung cấp đúng quy định, có kế hoạch tiết giảm hợp lý theo từng khu vực và thời gian, đảm bảo an toàn cho hoạt động của người dân, đồng thời tiết kiệm cho ngân sách Thành phố.

**6.4. Tiêu thụ nước**

Công ty luôn tiết kiệm, sử dụng nguồn nước vừa đủ đảm bảo công tác rửa đường, tưới cây.

**6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không.

**6.6. Chính sách liên quan đến người lao động**

a. Số lượng lao động, mức thu nhập bình quân đối với người lao động:



- Số lượng lao động bình quân trong năm 2025: 464 người.
- Mức thu nhập bình quân đối với người lao động: 9.400.000đ/người

**Bảng số 11: Mức thu nhập bình quân đối với người lao động**

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
<b>Mức thu nhập bình quân</b> <i>(triệu đồng/người/tháng)</i>	9,4	9,4	9,4

**b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động**

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.

Về an toàn lao động: Phương tiện và công cụ lao động luôn được trang bị đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn cho người lao động. Đối với những công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại, người lao động đều được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động chuyên dụng, phù hợp, đảm bảo an toàn.

Ban chấp hành Công đoàn Công ty đã tăng cường thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tham gia giải quyết các chế độ chính sách tiền lương. Hàng năm, công ty tổ chức cho 100% người lao động khám sức khỏe định kì. Đồng thời, duy trì điểm sinh hoạt văn hóa công nhân, luyện tập thể dục thể thao nâng cao sức khỏe và tinh thần cho người lao động. Đặc biệt, Công ty chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp, coi đó là bản sắc của doanh nghiệp để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo đà mạnh mẽ cho sự phát triển của doanh nghiệp.

**6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân. Bên cạnh đó, trong năm, Công ty cũng đã phối hợp với cơ quan ban ngành, chính quyền địa phương để vận động ủng hộ quỹ Vì người nghèo, thăm hỏi các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tham gia hiến máu nhân đạo...

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**





## 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phát huy truyền thống Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông không chỉ đánh dấu những bước tăng trưởng ổn định, đa dạng hoá lĩnh vực kinh doanh, đảm bảo đời sống cho cán bộ nhân viên, mà còn nỗ lực giữ gìn và bảo vệ môi trường đô thị, góp phần xây dựng Thủ đô luôn sáng, xanh, sạch, đẹp.

Tuy nhiên, để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, Ban lãnh đạo cùng tập thể cán bộ công nhân viên toàn Công ty đã nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn.

Kể từ năm 2016, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã có nhiều chủ trương, thay đổi cơ chế, chính sách, dần dịch chuyển dịch vụ công ích từ cơ chế đặt hàng sang cơ chế đấu thầu, hiện đại hóa lĩnh vực này bằng cách đưa các tiêu chí cơ giới hóa trong việc đấu thầu, Công ty đã bị thu hẹp địa bàn và khối lượng công việc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố. Cắt giảm địa bàn, công ty phải cắt giảm lao động và kiện toàn bộ máy để đáp ứng được thách thức của thị trường. Bên cạnh đó, ngân sách Thành phố và Quận ngày càng hạn hẹp, cơ chế chính sách thay đổi, các doanh nghiệp cùng ngành nghề cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường cạnh tranh gay gắt.

Đứng trước tình hình thay đổi đó, BCH Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty với kinh nghiệm lâu năm và nắm bắt, theo sát tình hình thực tế từng giai đoạn để đề ra các giải pháp cụ thể.

- Đầu tư mua sắm phương tiện máy móc phục vụ sản xuất, đáp ứng năng lực theo yêu cầu của hồ sơ đấu thầu;
- Tiếp tục phát huy hiệu quả của công tác khoán quản đến từng phòng ban, xí nghiệp, tổ đội sản xuất. Giao khoán các nhiệm vụ chuyên môn tới các bộ phận, nêu cao vai trò của người đứng đầu;
- Lựa chọn đơn vị liên danh để đáp ứng được yêu cầu năng lực theo hồ sơ mời thầu gói thầu duy trì vệ sinh môi trường;
- Phát huy tinh thần đoàn kết và sự cố gắng của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty để từng bước ổn định nhân sự và sản xuất kinh doanh.

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1 Tình hình tài sản

**Bảng số 12: Tình hình tài sản của Công ty năm 2024 - 2025**

TÀI SẢN	31/12/2024 (Đồng)	31/12/2025 (Đồng)	% tăng/giảm so với 2024
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>109.457.511.120</b>	<b>126.401.073.960</b>	<b>15,48%</b>
I. Tiền và các khoản tương	40.542.540.184	33.968.957.351	(16,21%)

50033  
ÔNG  
Ổ PH  
I TRU  
ĐỒ T  
À ĐỒ  
NỘI -



đương tiền			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.000.000.000	45.800.000.000	205,33%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	45.737.983.736	38.828.516.982	(15,11%)
IV. Hàng tồn kho	6.951.967.398	6.000.731.764	(13,68%)
V. Tài sản ngắn hạn khác	1.225.019.802	1.802.867.863	47,17%
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>61.300.977.187</b>	<b>51.758.613.948</b>	<b>(15,57%)</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	/
II. Tài sản cố định	50.844.624.800	42.843.280.357	(15,74%)
1. TSCĐ hữu hình	50.392.477.400	42.401.547.097	(15,86%)
2. TSCĐ vô hình	452.147.400	441.733.260	(2,30%)
III. Tài sản dở dang dài hạn	2.671.398.521	2.671.398.521	-
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	350.000.000	-	/
V. Tài sản dài hạn khác	7.434.953.866	6.243.935.070	(16,02%)
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>170.758.488.307</b>	<b>178.159.687.908</b>	<b>4,33%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

## 2.2 Tình hình nợ phải trả

**Bảng số 13: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2024-2025**

Chỉ tiêu	Năm 2024 (Đồng)	Năm 2025 (Đồng)	% tăng/giảm so với 2024
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>29.503.018.212</b>	<b>39.236.505.151</b>	<b>32,99%</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	7.176.371.622	11.400.143.482	58,86%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	374.337.446	2.394.970.928	539,79%
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.862.511.308	7.981.441.930	36,14%
4. Phải trả người lao động	3.814.126.353	4.195.746.687	10,01%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	329.100.000	-	/
6. Phải trả ngắn hạn khác	3.210.702.518	5.283.389.641	64,56%
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	6.499.492.875	(17,36%)
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	871.165.328	1.481.319.608	70,04%
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>2.294.000.000</b>	<b>/</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>29.503.018.212</b>	<b>2.294.000.000</b>	<b>/</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2025 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý



Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp Công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho Công ty.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Tổ chức tốt Hội nghị người lao động và Đại hội cổ đông thường niên năm 2026;
- Tiếp tục tiết kiệm các khoản chi phí, nâng cao năng suất, kiện toàn và sắp xếp lại bộ máy của Công ty sao cho phù hợp và hiệu quả;
- Khắc phục, rút kinh nghiệm những tồn tại của năm trước;
- Mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh;
- Tiếp tục phát huy tiềm năng, nội lực sẵn có của Công ty;
- Sắp xếp, cơ cấu lại lao động các bộ phận cho phù hợp với tình hình SXKD thực tế và đảm bảo hiệu quả sử dụng lao động;
- Nâng cao năng lực lao động toàn Công ty, tăng tính chuyên nghiệp, đổi mới quản lý, nâng cao hiệu quả, tăng năng suất lao động (tăng năng suất lao động là giải pháp chính).

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có.

#### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

##### **a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)**

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông đang ngày càng cải thiện các hoạt động cung cấp dịch vụ, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn cho phép góp một phần không nhỏ vào sự xanh - sạch - đẹp trên địa bàn.

##### **b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Người lao động tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ, hiện đại, được đóng các loại bảo hiểm đầy đủ. Hàng năm, Công ty vẫn trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc.

##### **c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**





Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân, tham gia ủng hộ các quỹ...

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

Trong năm 2025, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo tập trung và sự đoàn kết của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã bảo toàn được vốn, trong đó có vốn Nhà nước tại Công ty, với Doanh thu năm 2025 đạt 174,514 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế đạt 11,001 tỷ đồng.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**

###### **2.1 Những việc đã làm được**

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.
- Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

###### **2.2 Những hạn chế cần khắc phục**

- Cần làm tốt hơn công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý.
- Việc hướng dẫn quán triệt thực hiện triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, quy chế nội bộ chưa sâu, rộng nên một số cá nhân trong đội ngũ cán bộ quản lý chưa nghiêm túc thực hiện.

##### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Một số giải pháp cơ bản mà HĐQT đề ra trong năm 2025 như sau:

- HĐQT tăng cường hơn nữa công tác giám sát, trong đó giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, tiết kiệm chi tiêu. Thường xuyên kiểm tra Ban Giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Tái cấu trúc bộ máy tổ chức tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với hoạt động của Công ty trong nhiệm kỳ mới và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường;
- Chỉ đạo công tác giao khoán cho từng bộ phận sản xuất;



- Định hướng ngành nghề kinh doanh theo hướng tập trung phát triển những ngành nghề trọng yếu có thế mạnh của Công ty. Bên cạnh đó, mở rộng các ngành nghề dịch vụ mới nhằm nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh trên thị trường;
- Theo dõi sát sao diễn biến thị trường, chủ động dự báo những biến động từ thị trường, chỉ đạo ban điều hành thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các nội dung nêu trong nghị quyết của HĐQT để đáp ứng kịp thời các mục tiêu sản xuất kinh doanh.

## V. Quản trị Công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

**Bảng số 14: Thành viên Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP	Số lượng chức danh TV HĐQT, chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác	Ghi chú
1	Ông Đinh Văn Tiến	Chủ tịch HĐQT	1,39%	00	
2	Ông Phạm Trung Thành	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1,19%	00	
3	Ông Nguyễn Thế Thành	Thành viên HĐQT không điều hành	16,23%	00	Miễn nhiệm từ ngày 23/12/2025
4	Ông Trần Văn Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	0%	00	
5	Ông Vũ Văn Ngọc	Thành viên HĐQT không điều hành	0%	01	Chủ tịch HĐQT CTCP Indochina Build Việt Nam
6	Ông Tô Anh Minh	Thành viên HĐQT không điều hành	22,79%	00	Phó Tổng GD CTCP Tập đoàn AMACCAO



7	Ông Lương Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	0,045%	00	
8	Bà Đinh Hải Nhật	Thành viên HĐQT	0%	01	Giám đốc Công ty luật TNHH Phú Đạt

**1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

Không có.

**1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Trên cơ sở nội dung Nghị quyết ĐHCĐ năm 2025 đề ra, với chức năng, quyền hạn của HĐQT theo Điều lệ Công ty, trong năm, HĐQT đã ban hành các nghị quyết chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện gắn với tình hình thực tiễn, đối mặt với nhiều khó khăn mất mát, từng bước ổn định tình hình SXKD, cơ cấu lại doanh nghiệp theo hướng tinh giảm, bố trí lại SXKD cho phù hợp với tình hình thực tế, giao chi phí đảm bảo tiền lương cho người lao động và có chia cổ tức cho các cổ đông.

Xây dựng cơ chế điều hành SXKD năm 2025: Trước những khó khăn dồn dập, HĐQT đã ra nghị quyết, chỉ đạo Ban Giám đốc từng giai đoạn thực tế của Công ty nhằm từng bước cân đối, cơ cấu lại doanh nghiệp cũng như kế hoạch SXKD cho hiệu quả hơn. Nhưng do cũng còn muôn vàn khó khăn, thiếu cương quyết nên kết quả còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng xấu đến Công ty.

Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo tài chính: HĐQT thường xuyên giám sát công tác SXKD, công tác quản lý tài chính, các khoản thu chi của Công ty thông qua báo cáo tại họp giao ban hoặc văn bản của Ban Giám đốc; kịp thời chỉ đạo uốn nắn công tác tài chính đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước cũng như quy định tại điều lệ của Công ty...

**1.6 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Không có.

**1.7 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm:** Không có.

**2. Ban Kiểm soát**

**2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát**

**Bảng số 15: Thành viên Ban Kiểm soát**

T	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu tính đến ngày 31/12/2025
1	Ông Trần Anh Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	0,09%
2	Bà Ngô Thị Bích Hường	Thành viên Ban kiểm soát	0,07%



3	Ông Nguyễn Văn Tình	Thành viên Ban kiểm soát	0,13%
---	---------------------	--------------------------	-------

### **2.3 Hoạt động của Ban Kiểm soát**

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát**

#### **3.1 Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương	Thù lao HĐQT, BKS, BGD	Tổng thu nhập
1	Ông Đinh Văn Tiến	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 10/01/2026)	420.000.000	96.000000	516.000.000
2	Ông Phạm Trung Thành	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	360.000.000	72.000.000	432.000.000



3	Ông Trần Văn Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	315.000.000	72.000.000	387.000.000
4	Ông Nguyễn Thế Thành	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 23/12/2025)		48.000.000	48.000.000
5	Ông Trần Anh Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	234.000.000	48.000.000	282.000.000
6	Ông Nguyễn Văn Tinh	Thành viên Ban Kiểm soát	214.800.000	36.000.000	250.800.000
7	Bà Ngô Thị Bích Hường	Thành viên Ban Kiểm soát	214.800.000	36.000.000	250.800.000
8	Bà Lê Thị Bích Hồng	Kế toán trưởng	315.000.000		315.000.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.073.600.000</b>	<b>408.000.000</b>	<b>2.481.600.000</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

### **3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:**

Không có

### **3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ**

Không có.

### **3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty**

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

## **VI. Báo cáo tài chính**

### **1. Cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Như đã trình bày tại thuyết minh số 09, tại ngày 31/12/2025, Công ty chưa ghi nhận phần doanh thu đối với "Dịch vụ an táng, trông coi bảo vệ và duy trì vệ sinh nghĩa trang nhân dân quận Hà Đông"; Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến hoạt động này tại ngày 31/12/2025 là: 2.661.774.019 VND (tại ngày 01/01/2025 là: 2.561.772.019 VND) cũng chưa được ghi nhận vào chi phí trong năm do chưa chính thức ký Hợp đồng quản lý nghĩa trang nhân dân quận Hà Đông với UBND quận Hà Đông. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng vẫn không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp làm cơ sở cho việc ghi nhận doanh thu, giá vốn tương ứng của dịch vụ này, do đó Chúng tôi không xác định được ảnh hưởng của vấn đề này tới các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

0033  
ÔNG  
CỔ PH  
I TR  
ĐÔ T  
À Đ  
NỘI



Ngoài ra, tại thuyết minh số 21, Công ty được Nhà nước giao 5 ha đất đồi Lau, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay là xã Phú Cát, thành phố Hà Nội) để thực hiện dự án, tuy nhiên đến ngày lập báo cáo tài chính này, chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng đáng tin cậy về hiện trạng khai thác sử dụng đất của Công ty có phù hợp với mục tiêu đã được giao hay không, do đó Chúng tôi không xác định được ảnh hưởng của vấn đề này tới các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi chưa được cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu liên quan đến tình trạng và khả năng thu hồi của chi phí xây dựng cơ bản dở dang dự án Nhà máy sản xuất gạch không nung Điện Bàn với giá trị là 2,67 tỷ VND. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế nhưng vẫn không thể khẳng định được tính đầy đủ cũng như đánh giá được tổn thất (nếu có) liên quan đến dự án trên, do đó chúng tôi không xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh báo cáo tài chính hợp nhất hay không (Xem thêm tại Thuyết minh số 13).

Chúng tôi chưa thu thập được các biên bản xác nhận số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 của các khoản Phải thu ngắn hạn khác (mã số 136) với số tiền lần lượt là 9,05 tỷ VND và 9,62 tỷ VND; Phải trả người bán ngắn hạn (mã số 311) với số tiền là 4,22 tỷ VND. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng vẫn không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị các khoản mục nêu trên, do đó chúng tôi không xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh báo cáo tài chính hợp nhất hay không.

Nhà máy sản xuất gạch không nung Điện Bàn (công ty con của Công ty) đã dừng hoạt động sản xuất kinh doanh chính từ cuối năm 2022, trong năm nay, Công ty không có doanh thu nhưng vẫn phải gánh chịu chi phí lãi vay và phí quản lý phát sinh dẫn đến kết quả kinh doanh lỗ (5,56 tỷ đồng). Tại ngày 31/12/2025, Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty con đang phản ánh lỗ lũy kế là 20,85 tỷ VND (tại ngày 01/01/2025 là 15,06 tỷ VND), tổng nợ phải trả ngắn hạn (16,05 tỷ VND) lớn gấp 19 lần tài sản ngắn hạn và lớn gấp 1,33 lần vốn góp của chủ sở hữu. Công ty con cũng chưa có nguồn lực để thanh toán các khoản nợ phải trả quá hạn thanh toán (15,33 tỷ VND). Những sự kiện này cho thấy có yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty con. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính của Công ty con dùng để hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

#### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô

2500  
TY  
IÂN  
SÔNG  
HI  
NG  
- TP. H



thị Hà Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính hợp nhất này tại ngày 18 tháng 03 năm 2025.

## **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2025 được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <https://www.moitruongdothihadong.com.vn/>

### **Nơi nhận:**

- UBCKNN; HNX;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2026

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY**



**Phạm Trung Thành**

